

Bản án số: 125/2017/HS-ST

Ngày: 11/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Kim Hoàng

2. Bà Phan Thị Lan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thùy Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2017/HSST-QĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thanh Q**; giới tính: nam; sinh năm: 1988 tại Tp. Hồ Chí Minh; Thường trú: 187/25 đường M, phường N, quận S, Tp. Hồ Chí Minh; **Chỗ ở:** 187/25 đường M, phường N, quận S, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Bùi Văn Đ (chết) và bà: Thái Ngọc E, sinh năm 1954; Có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/7/2017. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Anh Phan Tiến Đ, sinh năm 1990; Thường trú: Thôn 3 xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; **Chỗ ở hiện nay:** 507/3 đường P, phường B, quận S, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Quách Kim T, sinh năm 1978; Thường trú: 248 đường H, phường C, quận S, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Anh Phạm Quốc H, sinh năm 1986; Thường trú: Ấp L, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: 658J đường P, phường T, quận S, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3/ Anh Bùi Thanh G, sinh năm 1983; Thường trú: 187/25 đường M, phường N, quận S, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1/ Anh Trần Thanh S, sinh năm 1990; Thường trú: xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: 658J đường P, phường T, quận S, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Anh Mai Văn H, sinh năm 1967; Thường trú: 341 đường S, phường U, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở : B14/3Q ấp 2C, xã V, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Bùi Thanh Q bị Viện kiểm sát nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 17/7/2017, anh Phan Tiến Đ dựng xe mô tô biển số 51K1-2464 của anh Phan Tiến Đ trước cửa tiệm game số 658J đường P, phường T, quận S, Tp. Hồ Chí Minh rồi vào chơi game nhưng không khóa cổ xe, không lấy thẻ giữ xe và không báo cho bảo vệ là anh Mai Văn H biết. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, do chơi game thua hết tiền nên Bùi Thanh Q đã đi ra khỏi tiệm game, phát hiện xe mô tô biển số 51K1-2464 dựng trước cửa tiệm vẫn sáng đèn, không khóa xe và không có người trông coi nên Q đã lén lút dắt xe ra đường và đề máy chạy đi, tìm nơi cầm cố. Trên đường đi, Bùi Thanh Q gặp M (không rõ lai lịch), Q nói với M là xe của Q và hỏi M chỗ cầm xe. M dẫn Q qua quận T để cầm xe cho Q (không rõ lai lịch) được 3.000.000 đồng. Sau đó, Q và M bắt xe ôm về, Q trả tiền xe ôm và cho M 100.000 đồng, số tiền còn lại Q đã tiêu xài hết. Sau khi phát hiện xe bị mất, anh Đ đã đến Công an phường T, quận S trình báo sự việc. Đến ngày 19/7/2017, Công an phường T, quận S ghi lời khai và xác nhận Q là người đã lấy trộm chiếc xe trên nên chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận S thụ lý để điều tra. Ngày 20/7/2017 Bùi Thanh Q bị bắt tạm giam.

Tại Cơ quan điều tra Công an quận S: Bùi Thanh Q khai nhận đã thực hiện hành vi như đã nêu trên.

Người bị hại anh Phan Tiến Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Quách Kim T, anh Phạm Quốc H, anh Bùi Thanh G và người làm chứng anh Trần Thanh S, anh Mai Văn H trình bày phù hợp những nội dung tình tiết vụ việc mà bị cáo Bùi Thanh Q đã khai.

Vật chứng gồm: 01 chiếc xe mô tô không biển số, số khung YA-021063, số máy 5VT1-21063. Qua xác minh, biển số xe 51K1-2464 có số khung, số máy như trên do

anh Quách Kim T đứng tên sở hữu. Anh T đã bán cho anh Phan Tiến Đ nhưng không làm thủ tục sang tên. Công an quận S đã trả lại cho anh Phan Tiến Đ. Anh Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại văn bản số 1295/TCKH ngày 21/7/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận S kết luận định giá tài sản như sau: 01 xe gắn máy, hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter không biển số, số khung YA-021063, số máy 5VT1-21063, tình trạng còn khoảng 75%, có giá trị là 11.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 117/CTr-VKS ngày 03/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Thanh Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bùi Thanh Q khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe gắn máy, hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter biển số xe 51K1-2464 như bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bùi Thanh Q như Bản cáo trạng số 117/CTr-VKS ngày 03/11/2017 và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Bùi Thanh Q đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Bùi Thanh Q từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại không yêu cầu nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo Bùi Thanh Q.

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Thanh Q khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi như bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo Bùi Thanh Q là phù hợp với lời khai người bị hại anh Phan Tiến Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Quách Kim T, anh Phạm Quốc H, anh Bùi Thanh G và người làm chứng anh Trần Thanh S, anh Mai Văn H tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17 tháng 7 năm 2017, bị cáo Bùi Thanh Q đã lén lút chiếm đoạt của người bị hại anh Phan Tiến Đ 01 chiếc xe gắn máy, hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter biển số xe 51K1-2464 trị giá 11.000.000 đồng tại trước cửa tiệm game số 658J đường

P, phường T, quận S, Tp. Hồ Chí Minh là phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi của bị cáo Bùi Thanh Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Bùi Thanh Q có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tính tham lam, lười lao động, lại muốn có tiền để tiêu xài và xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

Bị cáo Bùi Thanh Q có nhân thân xấu, ngày 08/5/2007 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Giết người”. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo Bùi Thanh Q đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại điểm b, g và p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự thì bị cáo Bùi Thanh Q còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét bị cáo Q không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Việc bồi thường thiệt hại: Người bị hại anh Phan Tiến Đ không yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Thanh G không có yêu cầu gì đối với bị cáo Bùi Thanh Q nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Việc xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe gắn máy, hiệu YAMAHA, loại xe Jupiter không biển số, số khung YA-021063, số máy 5VT1-21063 của người bị hại anh Phan Tiến Đ mà bị cáo Bùi Thanh Q chiếm đoạt, Cơ quan điều tra Công an quận S đã trả lại cho anh Đ (theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 16/10/2017 của Công an quận S – BL74) nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Theo lời khai của bị cáo Bùi Thanh Q, sau khi lén lút chiếm đoạt xe của người anh Phan Tiến Đ thì bị cáo gặp M dẫn sang quận T cầm xe cho Q. Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch của M và Q và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra làm rõ sẽ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị cáo Bùi Thanh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Bùi Thanh Q** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g và p khoản 1 Điều 46 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt bị cáo **Bùi Thanh Q** 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2017.

- Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Bùi Thanh Q phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Thanh Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại anh Phan Tiến Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Quách Kim T, anh Phạm Quốc H, anh Bùi Thanh G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND quận S;
- Công an quận S
- Chi cục THADS quận S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Trúc